

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1342/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 1342
	Ngày: 05/8

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Chuyên giao công nghệ ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyên giao công nghệ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia là đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) là tổ chức tài chính Nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyên giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.

Vốn điều lệ của Quỹ là 1.000.000.000.000 VNĐ (Một nghìn tỷ đồng) do ngân sách nhà nước về hoạt động khoa học, công nghệ cấp. Quỹ được cấp vốn bổ sung hằng năm từ ngân sách nhà nước để đạt tổng mức vốn điều lệ của Quỹ.

Quỹ được sử dụng đến 50% vốn ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện các hình thức hỗ trợ lãi suất vay, cho vay ưu đãi, bảo lãnh để vay vốn.

Điều 3. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ và Ban kiểm soát Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, làm việc theo chế độ chuyên trách.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

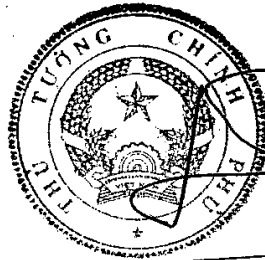
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV(5b). 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng